TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 06 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh - Phó Giám đốc Trung tâm y tế huyện Châu Thành, An Giang;

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền - Trưởng Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành, An Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên;

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Trung N, sinh năm 2002; nơi sinh: tại An Giang; nơi cư trú: ấp BA, xã BH, huyện CT, An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Lâm S sinh năm 1979 và bà Lê Thị Thanh Th sinh năm: 1980; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người lớn nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo Trần Trung N bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành cho đến nay. (có mặt)

2. Lê Thái D, sinh ngày 05/3/2006, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp BA, xã BH, huyện CT, An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1989; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người lớn nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo Lê Thái D bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành cho đến nay. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Thái D: Ông Lê Văn T sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp Phú Hòa 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, An Giang. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thái D: Ông Hà Quang V; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang; địa chỉ: Số 8/18 Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang. (có mặt)

* *Người bị hại*: Nguyễn Chí M, sinh năm 2002; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp BA, xã BH, huyện CT, An Giang.

* *Người có quyền lợi liên quan:* Trần Lâm Sơn, sinh 1979; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp BA, xã BH, huyện CT, An Giang.

* *Người làm chứng:*

1. Lê Văn C, sinh năm 1997; (vắng mặt)
2. Lê Phan Minh Th, sinh năm 2004; (vắng mặt)
3. Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 2003; (vắng mặt)
4. Trần Duy Kh, sinh năm 2003; (vắng mặt)
5. Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; (có mặt)
6. Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1966; (vắng mặt)
7. Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1962; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do trước đó Trần Trung N có mâu thuẫn với Nguyễn Hoàng Huy Tính tại tiệm game. Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 20/02/2022, sau khi nghỉ uống rượu tại nhà của Nguyễn Thành Phát thì N rủ Lê Thái D đi tìm Tính để đánh thì D đồng ý; N điều khiển xe mô tô biển số: 67C1 - 770.44 do N đứng tên chở D đem theo một cây tự chế, dài khoảng 75 cm đến tiệm game bảng hiệu *"Kim Chi"* tại ấp Bình An 2, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tìm Tính chém; khi đến tiệm game, N dựng xe trước cửa tiệm rồi đi vào tìm Tính, còn D cầm dao tự chế đứng canh ở bên ngoài. Lúc này, N thấy Nguyễn Chí M đang ngồi chơi game tại máy số 20, nghĩ rằng Minh là bạn của Tính nên đi ra ngoài kêu D vào chém Minh; N đi vào cầm nón bảo hiểm, màu xám đen bằng tay phải đánh 01 cái trúng vùng tai phải của Minh nhưng không gây thương tích và Minh bị té; Lê Thái D cầm dao tự chế bằng tay phải chém nhiều cái trúng tay phải, tay trái và chân phải của Minh gây thương tích. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở D tẩu thoát đến cầu Đình Bình Hòa và D ném bỏ dao tự chế xuống kênh rồi cả 02 bỏ trốn; riêng, Nguyễn Chí M được người dân đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang.

** Vật chứng thu giữ*:

- 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 770.44, nhãn hiệu HONDA, số loại SONIC màu sơn Đen - cam, số máy KB11E1252975, số khung MH1KB1112LK253484;

- 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 482.47, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE FI, màu sơn Đen - đỏ - xám, số máy JC76E0114471, số khung RLHJC7617GZ077104 (đã trao trả cho Nguyễn Văn H);

- 01 nón bảo hiểm, màu xám đen; 01 nón bảo hiểm, màu xám trắng; 01 đôi dép màu nâu đen;

- 01 áo thu ngắn tay màu đen, trên áo có chữ Evisu; 01 quần sọt vải kaki, màu đen;

- 01 túi nilong chứa mảnh gạc y tế dính vết màu nâu và chất màu nâu khô, vị trí số 02 tại hiện trường.

** Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 192/22/TgT ngày 22/4/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế An Giang, kết luận:* Nguyễn Chí M, sinh năm 2002; địa chỉ: ấp Bình An 2, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Các thương tích gồm: Cẳng tay phải; mặt lòng và mặt lưng bàn tay phải; mặt lòng và mặt lưng bàn tay trái; mặt lưng đến mặt lòng bàn chân phải; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 33% (Ba mươi ba phần trăm); tất cả các thương tích trên do vật sắc gây nên.

Cáo trạng số: 15/CT-VKSTS-HS ngày 02/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, để xét xử đối với các bị cáo Trần Trung N, Lê Thái D về tội ***"Cố ý gây thương tích"*** theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Trung N, Lê Thái D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (từ bút lục 64 - 84).

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, khẳng định hành vi của các bị cáo Trần Trung N, Lê Thái D phạm tội ***"Cố ý gây thương tích"*** giữ N quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thái D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; riêng Trần Trung N đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Trần Trung N 01 xe mô tô biển số: 67C1-770.44 nhãn hiệu HONDA; đối với những vật chứng, gồm: 01 nón bảo hiểm, màu xám đen, 01 nón bảo hiểm, màu xám trắng, 01 đôi dép màu nâu đen, 01 áo thu ngắn tay màu đen

trên áo có chữ Evisu, 01 quần sọt vải kaki màu đen, 01 túi nilong chứa mảnh gạc y tế dính vết màu nâu và chất màu nâu khô thu tại hiện trường liên quan trực tiếp đến vụ án nhưng không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xem xét yêu cầu bồi thường của bị hại và sự tự nguyện bồi thường cho bị hại đối với bị cáo Lê Thái D và đại diện hợp pháp của bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý ông Hà Quang V trình bày lý đoán bào chữa cho bị cáo Lê Thái D có nội dung: Hoàn toàn thống nhất theo bản cáo trạng đã nêu và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tâm lý nhận thức chưa đầy đủ của bị cáo chưa thành niên, mục đích và động cơ không rõ ràng. Do gia đình không quản lý tốt con cái nên để xảy ra vi phạm về tệ nạn xã hội là nghiện ma túy. Về trách nhiệm dân sự thì bị cáo D và gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại theo yêu cầu tại phiên tòa và trước đây gia đình của bị cáo N bồi thường toàn bộ cho bị hại nên đề nghị áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lê Thái D. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo Lê Thái D.

Các bị cáo không tranh luận về tội danh, khoản, điều luật, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo nhưng các bị cáo tranh luận cho rằng mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là quá nặng. Lời nói sau cùng các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cãi, nhận thức được lỗi lầm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Kiểm sát viên đối đáp tranh luận phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò của từng bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khẳng định mức hình phạt đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Lê Thái D như đề nghị của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trần Trung N, Lê Thái D đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Trần Trung N có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh Nguyễn Chí M và rủ rê, xúi giục Lê Thái D dùng hung khí nguy hiểm là cây dao tự chế dài khoảng 75cm đến tiệm game chém Nguyễn Chí M gây thương tích trên cơ thể tổng cộng là 33%.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Trần Trung N, Lê Thái D đã phạm tội "*Cố ý gây thương tích*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 05 đến 10 năm tù (tội phạm rất nghiêm trọng).

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, xâm phạm đến khách thể do pháp luật bảo vệ, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe của anh Nguyễn Chí M và đã gây nên thương tích và hạn chế sự vận động bình thường ở cẳng tay và các ngón tay, bàn chân; đồng thời gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có một hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo Trần Trung N, Lê Thái D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi gây thương tích của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong trường hợp này, bị cáo N đã trưởng thành, đã có hành vi rủ rê, lôi kéo và xúi giục bị cáo D là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội; trong đó, N đã dùng phương tiện là chiếc xe mô tô do mình đứng tên để chở bị cáo D lấy hung khí, thống nhất khi vào bên trong xác định được người thì ra hiệu cho D dùng dao để gây thương tích cho bị hại nên bị cáo N là người có vai trò chính, bị cáo Lê Thái D chỉ là đồng phạm trong vai trò giúp sức (thực hành) nên mọi hành vi của D gây ra thì N cùng chịu trách nhiệm. Chỉ vì chơi game xảy ra mâu thuẫn nhỏ với Tính nhưng lại đánh, chém Nguyễn Chí M, là người không quen biết và không mâu thuẫn gì với các bị cáo, thể hiện sự côn đồ hung hãn, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có thái độ biết lỗi và không có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu, đã có hành vi đầu thú, trình độ học

vấn thấp có phần nhận thức pháp luật hạn chế nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Trần Trung N đã khắc phục được toàn bộ chi phí nằm viện cho bị hại, đồng thời được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, Lê Thái D tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên (chỉ được 15 tuổi 11 tháng 15 ngày) và tại phiên tòa bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các quy định riêng về người chưa thành niên quy định tại khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Trung N là người trưởng thành đã có hành vi rủ rê, lôi kéo và xúi giục bị cáo Lê Thái D là người chưa thành niên (dưới 18 tuổi) phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hiện tại trên địa bàn huyện Châu Thành các tội phạm về xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe người khác có chiều hướng gia tăng, đây là N nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Do đó, việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 770.44 do bị cáo Trần Trung N đứng tên chủ sở hữu, mặc dù có sử dụng để các bị cáo đến nơi để gây thương tích nhưng không phải là vật chứng trực tiếp liên quan đến vụ án nên cần xem xét trả lại cho chủ sở hữu; đối với những vật chứng, gồm: 01 nón bảo hiểm, màu xám đen, 01 nón bảo hiểm, màu xám trắng, 01 đôi dép màu nâu đen, 01 áo thu ngắn tay màu đen trên áo có chữ Evisu, 01 quần sọt vải kaki màu đen, 01 túi nilong chứa mảnh gạc y tế dính vết màu nâu và chất màu nâu khô thu tại hiện trường liên quan trực tiếp đến vụ án nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Chí M yêu cầu bị cáo Lê Thái D và gia đình bồi thường tiền mất thu nhập, tổn thất tinh thần số tiền 25.000.000 đồng và đã được bị cáo D và đại diện hợp pháp cho bị cáo D tự nguyện đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Thái D đề nghị cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ nên không được chấp nhận, riêng những quan điểm còn lại đều được chấp nhận.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo Trần Trung N, Lê Thái D và đại diện hợp pháp phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Trung N, Lê Thái D phạm tội "*Cố ý gây thương tích*";

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trần Trung N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/01/2023).

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lê Thái D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/02/2023).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

+ Trả lại cho Trần Trung N: 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 770.44, nhãn hiệu: HONDA, số loại: SONIC, màu sơn: Đen - cam, số máy: KB11E1252975, số khung: MH1KB1112LK253484.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu xám đen; 01 nón bảo hiểm màu xám trắng; 01 đôi dép màu nâu đen; 01 áo thu ngắn tay màu đen trên áo có chữ Evisu; 01 quần sọt vải kaki màu đen; 01 túi nilong chứa mảnh gạc y tế dính vết màu nâu và chất màu nâu khô thu tại hiện trường.

(Vật chứng này hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS, ngày 02/4/2023)

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015: Công nhận sự tự nguyện của Lê Thái D và đại diện hợp pháp ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị L bồi thường cho Nguyễn Chí M số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Trung N, Lê Thái D mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; riêng bị cáo Lê Thái D, ông Lê Văn Tâm, bà Nguyễn Thị Lan phải chịu chung 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- CQ điều tra CA H. Châu Thành;
- CQ THA hình sự H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hoàng Huy Hùng